

Số: 354/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 18 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 437/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 09 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu: **1. Chị Lê Thị P**, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số 030194002169 do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2018;

ĐKHKT: 31 Đ, thị trấn K, huyện G, tỉnh Hải Dương;

Tạm trú: 128 T, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Anh Lê Đức H, sinh năm 1990;

Số CMND: 031555888 do Công an Hải Phòng cấp ngày 26/04/2010;

ĐKHKT: xã Đ, huyện V, thành phố Hải Phòng;

Nơi ở hiện tại: Số 11, ngõ 82 Đ, quận N thành phố Hà Nội;

Địa chỉ nơi làm việc: Công ty TNHH G Việt Nam – Tầng 7, tòa nhà V, số 1 L, phường M, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Lê Đức H đăng ký kết hôn ngày 05/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, cho đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Anh chị đã ly thân kể từ tháng 01/2020 cho đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Lê Đức H có 01 con chung là cháu Lê Minh K (giới tính nam), sinh ngày 16/11/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Lê Minh K cho chị Lê Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Lê Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Lê Đức H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Đức H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Lê Đức H.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị P và anh Lê Đức H có 01 con chung là cháu Lê Minh K (giới tính nam), sinh ngày 16/11/2019. Giao cháu Lê Minh K cho chị Lê Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với

anh H cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Lê Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị P và anh Lê Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Lê Thị P và anh Lê Đức H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đức H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0003792 ngày 03/09/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương
(Số 41/2019);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Thu Hương